

LORIS H HASSALL TRADING PTY LTD

EVAPX DISTILLATE TEST RESULTS 2023-2024

EPA LOCATION ID 9 and 10

EPA LICENSE NUMBER: 12765



*Not Tested (NT) No Sample (NS) Not Published (NP)

ANALYSIS	LOR	Jul-23	Aug-23	Sep-23	Oct-23	Nov-23	Dec-23	Jan-24	Feb-24	Mar-24	Apr-24	May-24	Jun-24	HIGH	LOW	AVE
pH - pH Units	-	NP	8.63	NP	NP	8.6	NP	NP	9.04	NP	NP		NP	9.04	8.6	8.76
EC (Electrical Conductivity) - µS/cm	5	NP	2180	NP	NP	1600	NP	NP	2820	NP	NP		NP	2820	1600	2200.00
TKN - N (Total Kjeldahl Nitrogen as N) - mg/L	0.05	NP	280	NP	NP	210	NP	NP	290	NP	NP		NP	290	210	260.00
Total P (Phosphorus) - mg/L	0.01	NP	0.01	NP	NP	0.01	NP	NP	0.01	NP	NP		NP	0.01	0.01	0.01
Total Nitrogen - mg/L	0.05	NP	280	NP	NP	210	NP	NP	290	NP	NP		NP	290	210	260.00
Total Suspended Solids - mg/L	1	NP	1	NP	NP	1	NP	NP	1	NP	NP		NP	1	1	1.00
TDS (Total Dissolved Solids) - mg/L	1	NP	55	NP	NP	31	NP	NP	270	NP	NP		NP	270	31	118.67
BOD (Biological Oxygen Demand) - mg/L	2	NP	81	NP	NP	140	NP	NP	170	NP	NP		NP	170	81	130.33
COD (Chemical Oxygen Demand) - mg/L	2	NP	85	NP	NP	140	NP	NP	150	NP	NP		NP	150	85	125.00
Nitrate - mg/L	0.005	NP	0.005	NP	NP	0.005	NP	NP	0.064	NP	NP		NP	0.064	0.005	0.02
Nox (as N) -mg/L	0.005	NP	0.005	NP	NP	0.005	NP	NP	0.073	NP	NP		NP	0.073	0.005	0.03
Nitrite N - mg/L	0.005	NP	0.018	NP	NP	0.005	NP	NP	0.009	NP	NP		NP	0.018	0.005	0.01
DEM (Oil & Grease) - mg/L	2	NP	2	NP	NP	2	NP	NP	2	NP	NP		NP	2	2	2.00
Sulphide as S2 - mg/L	0.02	NP	0.4	NP	NP	1.81	NP	NP	1.36	NP	NP		NP	1.81	0.4	1.19
Sulphur as S - mg/L	0.1	NP	0.55	NP	NP	0.59	NP	NP	2.8	NP	NP		NP	2.8	0.55	1.31
Manganese - mg/L	0.01	NP	0.01	NP	NP	0.01	NP	NP	0.01	NP	NP		NP	0.01	0.01	0.01
Sulphite as SO3 2- mg/L	0.5	NP	0.05	NP	NP	2	NP	NP	0.5	NP	NP		NP	2	0.05	0.85
Chloride - mg/L	2	NP	21	NP	NP	3	NP	NP	30	NP	NP		NP	30	3	18.00
Ammonia mg/L	0.005	NP	300	NP	NP	140	NP	NP	170	NP	NP		NP	300	140	203.33
Ammonium mg/L	0.006	NP	390	NP	NP	180	NP	NP	220	NP	NP		NP	390	180	263.33
Sodium - mg/L	1	NP	11	NP	NP	1.2	NP	NP	20	NP	NP		NP	20	1.2	10.73
Potassium - mg/L	0.2	NP	0.2	NP	NP	0.2	NP	NP	0.65	NP	NP		NP	0.65	0.2	0.35